

ĐỀ THI CHÍNH THỨC VÀO 10**MÔN: NGỮ VĂN – BÌNH PHƯỚC NĂM 2025****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**

Đọc văn bản sau:

NHỚ

(Nguyễn Đình Thi)

*Ngôi sao nhớ ai mà sao lấp lánh
Soi sáng đường chiến sĩ giữa đêm mây
Ngọn lửa nhớ ai mà hồng đêm lạnh
Sưởi ấm lòng chiến sĩ dưới ngàn cây*

*Anh yêu em như anh yêu đất nước
Vết vả đau thương tươi thắm vô ngần
Anh nhớ em mỗi bước đường anh bước
Mỗi tối anh nằm mỗi miếng anh ăn*

*Ngôi sao trong đêm không bao giờ tắt
Chúng ta yêu nhau chiến đấu suốt đời
Ngọn lửa trong rừng bập bùng đỏ rực
Chúng ta yêu nhau kiên hãnh làm người.*

(In trong tạp chí Nhà văn, số 2, tháng 9/2010)

Chú thích:

- Nguyễn Đình Thi (1924- 2003) là một nghệ sĩ đa tài. Ông sáng tác nhạc, làm thơ, viết tiểu thuyết, kịch, ... Ở lĩnh vực nào ông cũng có những đóng góp đáng trân trọng. Thơ ông tự do, phóng khoáng mà vẫn hàm súc, sâu lắng, suy tư, dạt dào cảm xúc, giàu nhạc điệu và có nhiều tìm tòi theo hướng hiện đại.
- Bài thơ “Nhớ” được Nguyễn Đình Thi sáng tác trong kháng chiến chống Pháp, là một trong những bài thơ tình đặc sắc trong thời kì này và trong cả nền thơ hiện đại Việt Nam.

Thực hiện các yêu cầu:**Câu 1** (0,75 điểm). Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?**Câu 2** (0,75 điểm). Chỉ ra những hình ảnh chủ đạo trong bài thơ trên.**Câu 3** (1,0 điểm). Em hiểu như thế nào về hai dòng thơ:

*Anh yêu em như anh yêu đất nước
Vết vả đau thương tươi thắm vô ngần*

Câu 4 (1,0 điểm). Nêu tác dụng của biện pháp tu từ nhân hóa trong hai dòng thơ sau:

Ngôi sao nhớ ai mà sao lấp lánh

Soi sáng đường chiến sĩ giữa đèo mây

Câu 5 (0,5 điểm). Từ nội dung của bài thơ, em cần làm gì để thể hiện tình yêu đối với quê hương, đất nước?

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm). Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày cảm nhận của em về tình cảm của nhân vật trữ tình được thể hiện trong bài thơ ở phần đọc hiểu.

Câu 2 (4,0 điểm).

Hiện nay, hiện tượng xả rác bừa bãi đang diễn ra phổ biến ở nhiều nơi, từ thành thị đến nông thôn, từ trường học đến khu dân cư, ...

Em hãy viết bài văn nghị luận trình bày những giải pháp để khắc phục hiện tượng trên.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN BỞI BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Phần	Câu	Hướng dẫn giải
I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)	Câu 1. (0,5 điểm)	Thể thơ 8 chữ
	Câu 2. (0,5 điểm)	Những hình ảnh chủ đạo trong bài thơ: anh, em, ngôi sao, ngọn lửa, chiến sĩ
	Câu 3. (1,0 điểm)	Hai câu thơ thể hiện tình cảm gắn bó sâu nặng giữa tình yêu đôi lứa và tình yêu đất nước. Tác giả khẳng định: tình yêu với người con gái cũng tha thiết, đậm thắm như tình yêu với quê hương, đất nước. Đất nước dù trải qua bao vất vả, đau thương nhưng vẫn tươi thắm, đẹp đẽ vô ngần, cũng như tình yêu của anh dành cho em dù trong hoàn cảnh chiến tranh gian khó vẫn nồng nàn, trong sáng và bền bỉ.
	Câu 4. (1,0 điểm)	Biện pháp nhân hoá: (ngôi sao) nhớ Tác dụng: - Giúp hình ảnh thêm sinh động, hấp dẫn, có hồn. - Biện pháp nhân hóa đã khiến hình ảnh ngôi sao trở nên sống động, như một người bạn đồng hành cùng chiến sĩ, biết nhớ thương, biết lấp lánh soi sáng con đường chiến đấu.

		- Qua đó, tác giả làm tăng tính chất lãng mạn, thể hiện sự gắn bó giữa con người với thiên nhiên, đồng thời gửi gắm tình cảm nhớ thương người yêu, quê hương trong hoàn cảnh chiến tranh.
	Câu 5. (1,0 điểm)	HS đưa ra quan điểm phù hợp Gợi ý: HS ra sức học tập tốt, rèn luyện đạo đức, tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, và sẵn sàng đóng góp công sức nhỏ bé của mình vào sự phát triển của quê hương, đất nước.
PHẦN II. VIẾT (6,0 điểm)	Câu 1. (2,0 điểm)	1. Mở đoạn: Giới thiệu chung 2. Thân đoạn - Nhân vật trữ tình là người chiến sĩ. - Tình cảm của nhân vật trữ tình qua bài thơ: + Tình yêu đôi lứa sâu nặng, da diết + Tình yêu Tổ quốc gắn liền với tình yêu lứa đôi + Tình yêu trở thành động lực cho chiến đấu: Tình yêu giúp con người vượt lên gian khổ, giữ vững niềm tin và lòng kiêu hãnh. => Thể hiện vẻ đẹp của tình yêu trong hoàn cảnh chiến tranh: thiêng liêng, thủy chung, trở thành nguồn sức mạnh. Qua đó, làm nổi bật vẻ đẹp tâm hồn người chiến sĩ Việt Nam thời kháng chiến. - Nghệ thuật: + Hình ảnh giàu tính tượng trưng: ngôi sao, ngọn lửa. + Nhịp thơ linh hoạt, giàu nhạc điệu, tình cảm chân thành. + Ngôn ngữ mộc mạc mà sâu sắc 3. Kết đoạn: Tổng kết vấn đề NL
	Câu 2. (4,0 điểm)	1. Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận. 2. Thân bài a. Thực trạng Ở những nơi công cộng: bệnh viện, nhà trường, các danh lam thắng cảnh không khó để bắt gặp những rác thải được vứt ngổn ngang bao gồm các loại rác thải từ mềm đến cứng bốc mùi hôi thối và gây ảnh hưởng đến cảnh quan của nơi công cộng đó. b. Nguyên nhân Chủ quan: do ý thức của người dân chưa tốt, tiện tay là vứt rác vì nghĩ nơi công cộng không phải là trách nhiệm của bản thân mình.

	Khách quan: do lượng thùng rác ở nơi công cộng Việt Nam chưa đủ để đáp ứng được nhu cầu xả rác vô cùng lớn của người dân khiến cho rác thải vút bừa bãi. c. Hậu quả Lượng rác thải xả ra nhiều gây ảnh hưởng đến môi trường khi ngày nay ô nhiễm môi trường ngày càng tăng. Gây ảnh hưởng đến sức khỏe của con người; gây mất mỹ quan. Việc rác thải xả bừa bãi ở nơi công cộng gây khó khăn cho nhân viên vệ sinh trong việc thu gom và xử lý. d. Giải pháp - Mỗi con người cần tự giác ý thức phân loại rác thải, bỏ rác vào đúng nơi quy định ở những nơi công cộng. - Mỗi nơi công cộng cần có những biển báo đổ rác thải, bố trí thùng rác hợp lý cũng như có những hình phạt thích đáng với những trường hợp xả rác bừa bãi. - Nhà nước, các cấp quản lý cần tuyên truyền mạnh mẽ hơn nữa những tác hại của rác thải đồng thời có hình thức xử lý nghiêm khắc đối với những trường hợp vi phạm. 3. Kết bài: Tổng kết vấn đề
--	---